

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI
Số: 03/2024/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bảo Yên, ngày 22 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Bá Đường

Bà Phạm Thị Dung

Căn cứ vào Điều 463, 466; 468, 470, 288; 317, 318, 323, điều 357 Bộ luật dân sự; khoản 1 điều 147; điều 212, điều 213, điều 235 và 246 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 8 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2024/TLST-DS ngày 15/01/2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT

Địa chỉ: LPB Tower, số B đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T; Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Tòa nhà C, Số A T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến H; Chức vụ: Giám đốc chi nhánh

Địa chỉ: Số 151, đường Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phạm Đức L - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP B1 chi nhánh L2 - Phòng giao dịch huyện B

Bị đơn: Bà Mai Thị T1; sinh năm 1960; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Tự do

Ông Hoàng Xuân L1; sinh năm 1958; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Tự do

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Mai Thị T1 và ông Hoàng Xuân L1 phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần B1 số tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng số

HĐTD172202153 ngày 27/4/2021; hợp đồng tín dụng số HĐTD172202154 ngày 27/4/2021; hợp đồng tín dụng số HĐTD1722021103 ngày 11/6/2021 tổng số tiền gốc và lãi là 532.593.298 VNĐ (năm trăm ba mươi hai triệu năm trăm chín mươi ba nghìn hai trăm chín mươi tám đồng) trong đó nợ gốc là 469.749.984 VNĐ (Bốn trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm tám mươi bốn đồng); lãi trong hạn 58.616.167 VNĐ (Năm mươi tám triệu sáu trăm mười sáu ngàn một trăm sáu mươi bảy đồng); Lãi quá hạn 4.227.147 VNĐ (bốn triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn một trăm bốn mươi bảy đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành xong bà **Mai Thị T1** và ông **Hoàng Xuân L1** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cấp tín dụng đã ký. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà **Mai Thị T1** và ông **Hoàng Xuân L1** không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ được. **Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần B1** có quyền yêu cầu **Chi Cục thi hành án huyện Bảo Yên**, tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp HDDDTTC172202130 ngày 27/4/2021 giữa **Ngân hàng TMCP B1** và bà **Mai Thị T1**; ông **Hoàng Xuân L1** cùng các phụ lục kèm theo Hợp đồng thế chấp tài sản giữa bà **Mai Thị T1**; ông **Hoàng Xuân L1** và **Ngân hàng TMCP B1**.

Trong trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho **Ngân hàng TMCP B1** thì bà **Mai Thị T1**; ông **Hoàng Xuân L1** vẫn còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thi hành xong nghĩa vụ trả nợ cho **Ngân hàng TMCP BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT**

Về án phí: Bà **Mai Thị T1** và ông **Hoàng Xuân L1** phải chịu 25.303.731 đồng (hai mươi lăm triệu ba trăm linh ba nghìn bảy trăm ba một đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần B1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 12.059.527 đồng (mười hai triệu không trăm năm mươi chín nghìn năm trăm hai bảy đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001179 ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai do ông **Phạm Đức L** nộp).

Về chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà **Mai Thị T1** và ông **Hoàng Xuân L1** phải chịu 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn) tiền chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ và 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng chẵn) tiền lệ phí đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng

Xác nhận **Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần B1** đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng. Bà **Mai Thị T1** và ông **Hoàng Xuân L1** phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho **Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần B1** số tiền số tiền chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ là 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn) và

4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng chẵn) tiền lệ phí đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai
- VKS tỉnh, H
- VKSND h (1);
- Đương sự (2);
- THADS (1);
- Lưu hồ sơ vụ án
- Tập QĐ (2).(chuẩn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Vân